

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cam Lâm, ngày 03 tháng 06 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 13: 11 TRƯỜNG HỢP)
Dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm

Kèm theo Thông báo số:/TB-CNKVCL ngày 03/6/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	11	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	22376,3	m ²
<i>Trong đó:</i>		
Diện tích đất nông nghiệp:	22376,3	m ²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	0	m ²
Đất ở:	0	m ²
Không phải đất ở:	22376,3	m ²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	14.512.049.549	đồng
<i>Bảng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm mười bảy đồng</i>		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	14.089.368.494	đồng
<i>Trong đó:</i>		
Bồi thường đất:	8.046.785.420	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	757.610.724	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	1.100.206.350	đồng
Các khoản hỗ trợ:	4.184.766.000	đồng
Chi phí chính lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	422.681.055	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m ²

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)																																																		
1	Họ và tên: Hộ ông: Lê Châu CMND:220271079 Năm sinh: 1937 Địa chỉ thường trú: Thôn Dâu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Bà: Nguyễn Thị Thảo CCCD:056152005457 Năm sinh: 1952 Địa chỉ thường trú: Thôn Dâu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Số nhân khẩu: -	Chi tiết các thửa đất Thôn Dâu Sơn, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">Tổng DT (m²)</th> <th rowspan="2">DT thu hồi (m²)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m²)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>4(352)</td> <td>148+171(313)</td> <td>17</td> <td>481</td> <td>LUK</td> <td>Vị trí 1</td> <td>1902,1</td> <td>1902,1</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="6" style="text-align: center;">Cộng</td> <td>1.902,1</td> <td>1.902,1</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):</td> <td colspan="2" style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td colspan="7">Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:</td> <td colspan="2" style="text-align: center;">-</td> </tr> </tbody> </table> Các giấy tờ có liên quan: 1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm. 2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm. 3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. 4. Bà Nguyễn Thị Thảo đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 1567/BBKK-STA ngày 19/05/2026. - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1567/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho hộ ông Lê Châu và bà Nguyễn Thị Thảo. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Đang xác minh. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06756, CH06757 được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 27/03/2018 cho hộ ông Lê Châu và bà Nguyễn Thị Thảo. Theo bản đồ địa chính tờ số 17 thửa 481 và 489 tương ứng với tờ số 4(352) thửa 148+171(313) theo bản đồ trích đo dự án.							Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	4(352)	148+171(313)	17	481	LUK	Vị trí 1	1902,1	1902,1	0	Cộng						1.902,1	1.902,1	0	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		1. BT về đất Đất trồng lúa còn lại; 4(352)/148+171(313); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Tiếp giáp đường) - <i>Đú điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 4(352) thửa 148+171(313) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), tiếp giáp đường: 509.800 đồng/m²;</i>		m ²	1902,1	509.800	100%	969.690.580	1.800.894.794
Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)																																																									
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																																																														
4(352)	148+171(313)	17	481	LUK	Vị trí 1	1902,1	1902,1	0																																																									
Cộng						1.902,1	1.902,1	0																																																									
Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-																																																										
Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-																																																										
2. Nhà, vật kiến trúc - <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>													158.976.214																																																				
Trại móng xây đá chề, tường xây gạch, kèo sắt, cửa tôn, mái tôn, nền XM (TT19, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)									m2	19,74	3.003.570	104%	61.662.091	Tăng 4% do kèo sắt và cửa tôn																																																			
Mái che lợp tôn, cột kèo sắt, nền XM (TT4, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)									m2	19,74	1.259.097	100%	24.854.575																																																				
Đường BT dày 0,05m, rộng 3m, dài 18,5m (TT61, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)									m3	2,775	539.032	100%	1.495.814																																																				
Cổng trụ BTCT, cánh khung sắt + lưới B40 cao 2,5m (TT80, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)									m dài	4	0	98%	0	Chờ xin giá																																																			
Ống nhựa BM phi 60									m dài	80	0	100%	0	Chờ xin giá																																																			
Ống nhựa BM phi 42									m dài	5	0	100%	0	Chờ xin giá																																																			

		Hàng rào lưới B40 + kẽm gai, trụ BTCT, cao 1,5m (TT12.2, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	125,7	627.276	90%	70.963.734	Giảm 10% do không có móng
		3. Cây trồng					158.661.000	
		<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định nội dung hồ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích trại, mái che trong phần nhà, công trình gắn liền với đất = 1892,2 - (19,74 + 19,74) = 1852,72m ²		-	-	0%	-	
		Xoài ghép loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 65 cây chiếm 1625m ² đất)	cây	65	2.400.000	100%	156.000.000	
		Chuối loại A (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 12 cây chiếm 60m ² đất)	cây	12	115.000	100%	1.380.000	
		Chuối loại dưới 1 năm (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 21 cây chiếm 105m ² đất)	cây	21	61.000	100%	1.281.000	
		4. Các chính sách hỗ trợ					513.567.000	
		- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
		- Mức hỗ trợ bằng tiền:	m ²	1902,1	270.000	100%	513.567.000	
		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm						
		<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
		<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: + Tờ 4(352) thửa 148+171(313): 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>						
		5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
		<i>Thu hồi 02 GCNQSD đất số: CH06756 và CH06757</i>						

2	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					822.860.240	824.453.990		
	Ông: Lò Việt Trung (UQ: Cẩm Diệu Thúy) CCCD:014095006592 Năm sinh: 1995 Địa chỉ thường trú: Bản Phiên Ban 1, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La Bà: Lò Thị Yến Nhi (UQ: Cẩm Diệu Thúy) CCCD:014304013770 Năm sinh: 2004 Địa chỉ thường trú: Bản Đung Giàng, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Số nhân khẩu: -	Thôn Vĩnh Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa còn lại; 14(373)/8(72); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)					76.415.620			
		Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)								
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa													
		14(373)	8(72)	38	94	LUK	Vị trí 1	423,8	182,9	240,9								
		14(373)	7(71)	38	95	LUK	Vị trí 1	1430,5	1418,6	11,9	Đất trồng lúa còn lại; 14(373)/7(71); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)							
		14(373)	10(73)	38	93	LUK	Vị trí 1	367,7	23,7	344								
		14(373)	5(46)	373	43	CLN	Vị trí 1	7675,1	340,8	7334,3								
		Cộng							9897,1	1966	7931,1							
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):													-			
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:													-			
	Các giấy tờ có liên quan:								Đất trồng lúa còn lại; 14(373)/10(73); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)					9.901.860				
	1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.								Đất trồng cây lâu năm; 14(373)/5(46); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)					143.851.680				
	2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.								- <i>Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 14(373) thửa 8(72) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 14(373) thửa 7(71) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 14(373) thửa 10(73) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất CLN từ 14(373) thửa 5(46) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 422.100 đồng/m²;</i>									
	3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.																	
	4. Bà Cẩm Diệu Thúy (được UQ bởi ông Lò Việt Trung và bà Lò Thị Yến Nhi) đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 060/BBKK-STA.Đ2 ngày 30/01/2026.																	
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1642/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế về xác nhận: Nguồn gốc đất cho bà Lò Thị Yến Nhi.																	
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1647/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Lò Việt Trung.																	
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																	
	- Tình trạng sản xuất: Đang xác minh.																	
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN1405 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày																	
									2. Nhà, vật kiến trúc									

	01/11/2024 cho ông Lò Việt Trung. Theo bản đồ địa chính tờ số 38 thửa 95 tương ứng với tờ số 14(373) thửa 7(71) theo bản đồ trích đo dự án.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa																														
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07217 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/12/2022 cho bà Nguyễn Thị Hồng Loan. Ngày 06/11/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm xác nhận ông Lò Việt Trung nhận chuyển nhượng QSD đất. Theo bản đồ địa chính tờ số 38 thửa 94 tương ứng với tờ số 14(373) thửa 8(72) theo bản đồ trích đo dự án.	Không																														
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN1404 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 01/11/2024 cho ông Lò Việt Trung. Theo bản đồ địa chính tờ số 38 thửa 93 tương ứng với tờ số 14(373) thửa 10(73) theo bản đồ trích đo dự án.	<table border="1" data-bbox="1041 456 1829 602"> <tr> <td colspan="2">3. Cây trồng</td> <td colspan="5"></td> <td>1.593.750</td> </tr> <tr> <td colspan="8">- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</td> </tr> <tr> <td>Thửa 7(71): Rau muống</td> <td>m2</td> <td>106,25</td> <td>15.000</td> <td>100%</td> <td colspan="2"></td> <td>1.593.750</td> </tr> </table>						3. Cây trồng							1.593.750	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa								Thửa 7(71): Rau muống	m2	106,25	15.000	100%			1.593.750	
3. Cây trồng							1.593.750																									
- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa																																
Thửa 7(71): Rau muống	m2	106,25	15.000	100%			1.593.750																									
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN19031 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 26/03/2026 cho bà Lò Thị Yến Nhi. Theo bản đồ địa chính tờ số 373 thửa 43 tương ứng với tờ số 14(373) thửa 46(5) theo bản đồ trích đo dự án.	4. Các chính sách hỗ trợ																														
	- Hợp đồng ủy quyền giữa ông Lò Việt Trung với bà Cẩm Diệu Thúy được Văn phòng Công chứng Nguyễn Luyện chứng nhận ngày 09/04/2026.	Chờ xác minh																														
	- Hợp đồng ủy quyền giữa bà Lò Thị Yến Nhi với bà Cẩm Diệu Thúy được Văn phòng Công chứng Thuận An chứng nhận ngày 10/04/2026.	5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																														
		Chính lý 04 GCNQSD đất số: CN1405, CS07217, CN1404 và CN19031																														

3	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					255.332.770	447.740.218					
	Bà: Trần Mộng Hoàng My CCCD:056176007228 Năm sinh: 1976 Địa chỉ thường trú: 43 Âu Cơ, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	thôn Vĩnh Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa							Đất rừng sản xuất; 11(343)/12(90); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)					m ²	1717,1	148.700	100%	255.332.770		
		Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)										
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa															
		11(343)	12(90)	1	621	RSX	Vị trí 2	6704,6	1717,1	4987,5										
	Số nhân khẩu: -	Cộng							6.704,6	1.717,1	4.987,5									
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):												-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:												-						
		Các giấy tờ có liên quan:																		
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.											2. Nhà, vật kiến trúc					39.410.448		
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến đề xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.											- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.											Hàng rào dây kẽm gai 3 sợi, trụ sắt phi 49, không móng (TT12.1, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	117	366.132	92%	39.410.448	Giảm 10% do không móng, tăng 2% do trụ sắt	
		4. Bà Trần Mộng Hoàng My đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 062/BBKK-STA. Đ2 ngày 18/4/2026. - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1584/GXN-PKT ngày 19/5/2026 của Phòng Kinh tế về xác nhận nguồn gốc sử dụng đất cho bà Trần Mộng Hoàng My. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Đang xác minh											3. Cây trồng					152.997.000		
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH10258 được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 27/09/2018 cho ông Nguyễn Kiều Hưng. Ngày 21/04/2025, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm xác nhận bà Trần Mộng Hoàng My nhận chuyển nhượng QSD đất. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa 621 tương ứng với tờ số 11(343) thửa 12(90) theo bản đồ trích đo dự án.											- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa							
													Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi = 1.717,1m ²			-	-	0%	-	
													Xoài ghép loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 58 cây chiếm 1.450m ² đất)	cây	58	2.400.000	100%	139.200.000		
													Xoài ghép loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 9 cây chiếm 225m ² đất)	cây	9	1.533.000	100%	13.797.000		
													4. Các chính sách hỗ trợ							
													Chờ xác minh							
													5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất							
													Chính lý 01 GCNQSDĐ số CH10258							

4	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					451.850.700	750.344.700				
	Hộ ông: Đinh Văn Sáu (UQ Đổ Thành Nghệ)	Thôn Vĩnh Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước;					m ²	1081,5	417.800	100%	451.850.700	
	CMND:220271643	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	13(373)/168(109); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường)								
	Năm sinh: 1950	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						- <i>Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>								
	Địa chỉ thường trú:	13(373)	168(109)	38	153	LUC	Vị trí 1	1081,5	1081,5	0	- <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>								
	Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Cộng						1.081,5	1.081,5	0	+ <i>Đơn giá bồi thường đất LUC từ 13(373) thửa 168(109) vị trí 1, không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i>								
	Bà: Huỳnh Thị Hào	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):												-					
	CMND:220271647	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:												-					
	Năm sinh: 1956	Các giấy tờ có liên quan:							2. Nhà, vật kiến trúc										
	Địa chỉ thường trú:	1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>										
	Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							Không										
	Số nhân khẩu: -	3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.							3. Cây trồng					6.489.000					
		4. Ông Đỗ Thành Nghệ (được UQ bởi ông Đinh Văn Sáu và bà Huỳnh Thị Hào) đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 92/BBKK-STA ngày 10/05/2025.							- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>										
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1022/GXN-PKT ngày 07/04/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho hộ ông Đinh Văn Sáu và bà Huỳnh Thị Hào.							Thửa 168(109): Lúa	m ²	1081,5	6.000	100%	6.489.000					
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							4. Các chính sách hỗ trợ					292.005.000					
		- Tình trạng sản xuất: Đang xác minh.							- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.										
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06603 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 06/07/2022 cho hộ ông Đinh Văn Sáu và bà Huỳnh Thị Hào. Theo bản đồ địa chính tờ số 38 thửa 153 tương ứng với tờ số 13(373) thửa 168(109) theo bản đồ trích đo dự án.							- <i>Mức hỗ trợ bằng tiền:</i>					m ²	1081,5	270.000	100%	292.005.000	
									Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm										
									- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>										
									- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>										
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất										
									Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CS06603										

5	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					507.195.000	879.795.000			
	Ông: Nguyễn Bá Hưng CMND:225394822 Năm sinh: 1968 Địa chỉ thường trú: Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Dầu Sơn, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại; 4(352)/3(185); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)					m ²	580,5	375.700	100%	218.093.850
		Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)								
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa													
		4(352)	3(185)	17	365	LUK	Vị trí 2	580,5	580,5	0								
	Bà: Đào Thị Khanh CMND:225533016 Năm sinh: 1971 Địa chỉ thường trú: Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	4(352)	14(195)	17	382	LUK	Vị trí 2	769,5	769,5	0	Đất trồng lúa còn lại; 4(352)/14(195); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)							
		Cộng							1350	1350	0							
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):												-				
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:												-				
	Số nhân khẩu: -	Các giấy tờ có liên quan:																
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							- <i>Đu điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>									
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							- <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>									
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.							+ <i>Bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 4(352) thửa 3(185) vị trí 2 (ngoài phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 375.700 đồng/m²;</i>									
		4. Ông Nguyễn Bá Hưng đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 247/BBKK-STA ngày 02/06/2025.							+ <i>Bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) từ 4(352) thửa 14(195) vị trí 2 (ngoài phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 375.700 đồng/m².</i>									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1568/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Bá Hưng và bà Đào Thị Khanh.							2. Nhà, vật kiến trúc									
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>									
		- Tình trạng sản xuất: Đang xác minh.							Không									
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04617 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/05/2021 cho ông Nguyễn Bá Hưng và bà Đào Thị Khanh. Theo bản đồ địa chính tờ số 17 thửa 382 tương ứng với tờ số 4(352) thửa 14(195) theo bản đồ trích đo dự án.							3. Cây trồng					8.100.000				
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04618 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/05/2021 cho ông Nguyễn Bá Hưng và bà Đào Thị Khanh. Theo bản đồ địa							Thửa 3(185) + Thửa 14(385): Lúa									
									4. Các chính sách hỗ trợ					364.500.000				
									- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.									
									- Mức hỗ trợ bằng tiền:					m ²	580,5	270.000	100%	156.735.000
									Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm									

	chính tờ số 17 thửa 365 tương ứng với tờ số 4(352) thửa 3(185)	việc làm					
	theo bản đồ trích đo dự án.	- Mức hỗ trợ bằng tiền:	m ²	769,5	270.000	100%	207.765.000
		Hỗ trợ chuyển đổi					
		nghề nghiệp và tìm kiếm					
		việc làm					
		- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>					
		- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá</i>					
		<i>hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày</i>					
		<i>18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m:</i>					
		<i>+ Tờ 4(352) thửa 3(185) và thửa 14(195): 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>					
		5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất					
		<i>Thu hồi 02 GCNQSD đất số: CS04617 và CS04618</i>					

6	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				191.435.960	317.899.160	
	Hộ ông: Trần Hòa	Thôn Vĩnh Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước;	m ²	458,2	417.800	100%	191.435.960	
	CCCD:046069005327														
	Năm sinh: 1969	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	13(373)/268(148); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường) <i>- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> <i>- Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i> <i>+ Đơn giá bồi thường đất LUC từ 13(373) thửa 268(148) vị trí 1, không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i>				
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa										
	Bà: Phạm Thị Tinh	13(373)	268(148)	38	462	LUC	Vị trí 1	458,2	458,2	0					
	Năm sinh: 1968	Cộng						458,2	458,2	0					
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):											-		
	Số nhân khẩu: -	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:											-		
		Các giấy tờ có liên quan:							2. Nhà, vật kiến trúc						
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							<i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							Không						
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.							3. Cây trồng				2.749.200		
		4. Ông Trần Hòa đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 306/BBKK-STA ngày 07/06/2025.							<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 117/XN-UBND ngày 18/06/2025 của UBND xã Suối Tân về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Trần Hòa và bà Phạm Thị Tinh							Thửa 268(148): Lúa	m ²	458,2	6.000	100%	2.749.200	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							4. Các chính sách hỗ trợ				123.714.000		
		- Tình trạng sản xuất: Trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.							<i>- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.</i>						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03854 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 08/07/2020 cho hộ ông Trần Hòa và bà Phạm Thị Tinh. Theo bản đồ địa chính tờ số 38 thửa 462 tương ứng với tờ số 13(373) thửa 268(148) theo bản đồ trích đo dự án.							<i>- Mức hỗ trợ bằng tiền: m² 458,2 270.000 100% 123.714.000</i>						
									<i>Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm</i>						
									<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>						
									<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>						
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
									<i>Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CS03854</i>						

7	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					517.821.320	865.627.120			
	Hộ bà: Lê Thị Minh Thảo	Thôn Vĩnh Phú, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước; m ² 1239,4 417.800 100%					517.821.320				
	CCCD:038166020013								16(375)/31(25); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường)									
	Năm sinh: 1966	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- <i>Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>							
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa													
	Ông: Lê Ngọc Chiến	16(375)	31(25)	13	107	LUC	Vị trí 1	1239,4	1239,4	0	- <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>							
	CCCD:038061016843	Cộng							1.239,4	1.239,4	0							
	Năm sinh: 1961	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):												-				
	Địa chỉ thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:												-				
	Số nhân khẩu: -	Các giấy tờ có liên quan:							2. Nhà, vật kiến trúc									
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>									
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							Không									
		3. Thông báo số 59/TB-UBND ngày 16/4/2025 của UBND huyện Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							3. Cây trồng					13.167.800				
		4. Bà Lê Thị Minh Thảo đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 322/BBKK-STA ngày 09/06/2025.							- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1578/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho hộ ông Lê Ngọc Chiến và bà Lê Thị Minh Thảo							Thửa 31(25): Lúa	m2	696	6.000	100%	4.176.000				
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Thửa 31(25): Rau muống	m2	123	15.000	100%	1.845.000				
		- Tình trạng sản xuất: Đang xác minh.							Thửa 31(25): Rau thơm các loại	m2	420,4	17.000	100%	7.146.800				
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00906 QSDĐ/ST-DK cấp ngày 14/04/1999 cho hộ bà Lê Thị Minh Thảo và ông Lê Ngọc Chiến. Theo bản đồ địa chính tờ số 13 thửa 107 tương ứng với tờ số 16(375) thửa 31(25) theo bản đồ trích đo dự án.							4. Các chính sách hỗ trợ					334.638.000				
									- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.									
									- Mức hỗ trợ bằng tiền: m ² 1239,4 270.000 100%					334.638.000				
									Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm									
									- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>									
									- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>									
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất									
									Chính lý 01 GCNQSD đất số: 00906 QSDĐ/ST-DK									

	tương ứng với tờ số 7(343) thửa 94(55) theo bản đồ trích đo dự án.	08/2026/QĐ-UBND)							
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06233 được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 31/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Lùn và ông Mang Thanh. Ngày 24/06/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm xác nhận ông Mang Tiến Thuận nhận thừa kế QSD đất. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa 507 tương ứng với tờ số 7(343) thửa 155(77) theo bản đồ trích đo dự án.	Thửa 94(55): Chuồng trại mái tôn cột kèo gỗ, nền xi măng, vách tôn + gỗ (TT87.11, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m2 XD	11,04	877.156	95%	9.199.612	Giảm 10% do không có móng, tăng 5% do vách tôn + gỗ	
		Thửa 94(55): Ao đất sâu trên 1,2m (Điểm a, TT2, Mục A, Phụ lục IV kèm theo QĐ số 12/2026/QĐ-UBND)	m ²	12	115.166	100%	1.381.992		
		Thửa 94(55): Ống nước nhựa Bình Minh phi 42	m dài	66,8	0	0%	0	Chờ xin giá	
		Thửa 94(55): Hàng rào kẽm gai 3 sợi trụ gỗ cao 1,2m (TT12.1, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m dài	200,9	366.132	90%	66.200.327	Giảm 10% do không có móng	
		Thửa 155(77): Trại mái tôn, cột kèo gỗ, nền đất, vách tôn (TT2, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m2 XD	13,3	409.513	105%	5.718.849	Tăng 5% do vách tôn	
		Thửa 155(77): Ao đất sâu trên 1,2m (Điểm a, TT2, Mục A, Phụ lục IV kèm theo QĐ số 12/2026/QĐ-UBND)	m2 XD	9	115.166	100%	1.036.494		
		Thửa 155(77): Ống nước nhựa Bình Minh phi 42	m dài	118,4	0	0%	0	Chờ xin giá	
		3. Cây trồng					306.718.000		
		<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>							
		Thửa 94(55): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích trại, nền xi măng, chuồng trại, ao trong phần nhà, công trình gắn liền với đất = 1858 - (33,52 + 1,5 + 11,04 + 12) = 1799,94m ²			-	-	0%	-	
		Thửa 94(55): Xoài hạt loại	cây	2	2.400.000	100%	4.800.000		

		A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 2 cây chiếm 400m ² đất)						
		Thửa 94(55): Xoài ghép loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 23 cây chiếm 575m ² đất)	cây	23	2.400.000	100%	55.200.000	
		Thửa 94(55): Xoài ghép loại B (Trong mật độ quy định 400 cây, 32 cây chiếm 800m ² đất)	cây	32	1.931.000	100%	61.792.000	
		Thửa 94(55): Xoài ghép loại B (Ngoài mật độ quy định)	cây	58	1.931.000	80%	89.598.400	
		Thửa 94(55): Bưởi loại A (Ngoài mật độ quy định)	cây	2	986.000	80%	1.577.600	
		Thửa 94(55): Mãng cầu loại A (Trong mật độ quy định 1100 cây/ha, 1 cây chiếm 24,24m ² đất)	cây	1	593.000	100%	593.000	
		Thửa 94(55): Trầu không loại A	cây	1	263.000	100%	263.000	
		Thửa 94(55): Mít loại dưới 1 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	5	210.000	80%	840.000	
		Thửa 155(77): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích ao, trại trong phần nhà, công trình gắn liền với đất = 2933,1 - (13,3 + 9) = 2910,8m ²		-	-	0%	-	
		Thửa 155(77): Xoài ghép loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 11 cây chiếm 275m ² đất)	cây	11	2.400.000	100%	26.400.000	
		Thửa 155(77): Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 34 cây chiếm 850m ² đất)	cây	34	1.931.000	100%	65.654.000	
		4. Các chính sách hỗ trợ					431.199.000	
		- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						

			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	1.858	90.000	100%	167.220.000	
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	2933,1	90.000	100%	263.979.000	
			<p>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m:</p> <p>+ Tờ 7(343) thửa 94(55): 18.000 đ/m² x 5 lần = 90.000 đ/m²;</p> <p>+ Tờ 10(343) thửa 155(77): 18.000 đ/m² x 5 lần = 90.000 đ/m²</p>						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 02 GCNQSD đất số: CH06267 và CH06233						

9	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất					162.315.300	269.541.300					
	Bà: Mang Thị Như Ý CCCD:056197005451 Năm sinh: 1997 Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Cau, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Đồng Cau, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước; 9(365)/275(508); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường)					m ²	388,5	417.800	100%	162.315.300		
	Số nhân khẩu: -	9(365)	275(508)	30	534	LUC	Vị trí 1	388,5	388,5	0	<i>- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>										
		Cộng						388,5	388,5	0	<i>- Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>										
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):													-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:													-						
		Các giấy tờ có liên quan:								2. Nhà, vật kiến trúc											
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.								<i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>											
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.								Không											
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								3. Cây trồng					2.331.000						
		4. Bà Mang Thị Như Ý đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 358/BBKK-STA ngày 13/6/2025. - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1339/GXN-PKT ngày 20/4/2026 của Phòng Kinh tế về xác nhận nguồn gốc sử dụng đất cho bà Mang Thị Như Ý. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Đang xác minh. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01696 cấp ngày 08/11/2019 cho bà Mang Thị Như Ý. Theo bản đồ địa chính tờ số 30 thửa 534 tương ứng với tờ số 9(365) thửa 275(508) theo bản đồ trích đo dự án.								<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>					Thửa 275(508): Lúa	m ²	388,5	6.000	100%	2.331.000	
										4. Các chính sách hỗ trợ					104.895.000						
										- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.											
										- Mức hỗ trợ bằng tiền:					m ²	388,5	270.000	100%	104.895.000		
										Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm											
										<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>											
										<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>											
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất											
										<i>Thu hồi 01 GCNQSDĐ số CS01696</i>											

10	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					2.641.293.800	4.877.684.370						
	Ông: Nguyễn Phước Hoàng Đông CCCD:056082006085 Năm sinh: 1982 Địa chỉ thường trú: Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Dầu Sơn, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước; 4(352)/241(385); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường)					m ²	2426,4	417.800	100%	1.013.749.920			
	Bà: Nguyễn Thị Diệu Phương CCCD:056185006367 Năm sinh: 1985 Địa chỉ thường trú: Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng lúa nước; 4(352)/242(384); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Không tiếp giáp đường)					m ²	1385,8	417.800	100%	578.987.240	
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																
		4(352)	241(385)	17	537	LUC	Vị trí 1	2426,4	2426,4	0	Đất trồng lúa nước; 5(361)/14(1); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Tiếp giáp đường)					m ²	1025,8	509.800	100%	522.952.840	
		4(352)	242(384)	17	538	LUC	Vị trí 1	1385,8	1385,8	0	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):										
		5(361)	14(1)	26	251	LUC	Vị trí 1	1025,8	1025,8	0	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:										
		5(361)	20(3)	26	252	LUC	Vị trí 1	1031	1031	0	Cộng						5869	5869	0		
	Số nhân khẩu: -																				
		Các giấy tờ có liên quan:							Đất trồng lúa nước; 5(361)/20(3); (Các thửa đất chuyên trồng lúa nước canh tác 02 vụ/năm - Tiếp giáp đường)					m ²	1.031	509.800	100%	525.603.800			
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.																			
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							- <i>Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>												
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.							+ <i>Đơn giá bồi thường đất LUC từ 4(352) thửa 241(385) vị trí 1 (không tiếp giáp đường): 417.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUC từ 4(352) thửa 242(384) vị trí 1 (không tiếp giáp đường): 417.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUC từ 5(361) thửa 14(1) vị trí 1 (tiếp giáp đường): 509.800 đồng/m²;</i> + <i>Đơn giá bồi thường đất LUC từ 5(361) thửa 20(3) vị trí 1 (tiếp giáp đường): 509.800 đồng/m².</i>												
		4. Ông Nguyễn Phước Hoàng Đông đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 360/BBKK-STA ngày 13/06/2025. - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1562/GXN-PKT ngày 19/05/2026 của Phòng Kinh tế về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Phước Hoàng Đông và bà Nguyễn Thị Diệu Phương. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Đang xác minh. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06861 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 06/09/2022 cho ông Nguyễn Phước Hoàng Đông và bà Nguyễn Thị Diệu Phương. Theo bản đồ địa chính tờ số 17 thửa 537 tương ứng với tờ số 4(352) thửa 241(385) theo bản đồ trích đo dự án. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH09469 được UBND							2. Nhà, vật kiến trúc										335.189.970		
									- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>												
									Thửa 242(384): Hàng rào lưới B40 trụ BTCT cao 1,5m (TT12.2, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số					m dài	263	627.276	90%	148.476.229	Giảm 10% do không có móng		

	huyện Cam Lâm cấp ngày 26/09/2018 cho ông Nguyễn Phước	08/2026/QĐ-UBND)							
	Hoàng Đông và bà Nguyễn Thị Diệu Phương. Theo bản đồ địa	Thửa 242(384): Công trụ	m dài	5,1	0	0%	0	Chờ xin giá	
	chính tờ số 17 thửa 538 tương ứng với tờ số 4(352) thửa	xây gạch vuông 0,5 cánh							
	242(384) theo bản đồ trích đo dự án.	khung sắt + lưới B40 cao 2m							
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03564 được Sở Tài								
	Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/12/2020 cho								
	ông Nguyễn Phước Hoàng Đông. Theo bản đồ địa chính tờ số 26	Thửa 242(384): Trại mái	m2	15,36	1.259.097	107%	20.693.511	Tăng 7% do cột	
	thửa 251 tương ứng với tờ số 5(361) thửa 14(1) theo bản đồ trích	tôn, cột kèo sắt nền gạch	XD					kèo sắt, nền	
	đo dự án.	men, vách xây tap lô lửng						gạch men và	
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN10594 được Chi	cao 0,7m (TT4, Mục C,						vách xây tap lô	
	nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày	Phụ lục kèm theo QĐ số							
	30/05/2023 cho ông Nguyễn Phước Hoàng Đông. Theo bản đồ	08/2026/QĐ-UBND)							
	địa chính tờ số 26 thửa 252 tương ứng với tờ số 5(361) thửa	Thửa 242(384): Ống nước	m dài	420	0	0%	0	Chờ xin giá	
	20(3) theo bản đồ trích đo dự án.	tưới nhựa Bình Minh phi 21							
		dài 420m							
		Thửa 242(384): Bể chứa	m3	12,348	1.899.584	100%	23.456.063		
		nước đặt nổi xây gạch men							
		bên trong ốp gạch men, đáy							
		bê tông (3,92 x 2,25) x							
		1,4 (TT40, Mục C, Phụ lục							
		kèm theo QĐ số							
		08/2026/QĐ-UBND)							
		Thửa 242(384): Giếng	m sâu	14	911.903	100%	12.766.642		
		khoan phi 60 (TT25, Mục							
		C, Phụ lục kèm theo QĐ số							
		08/2026/QĐ-UBND)							
		Thửa 241(385): Hàng rào	m dài	116,8	627.276	90%	65.939.253	Giảm 10% do	
		trụ BTCT lưới B40 cao 1,5m						không có móng	
		(TT12.2, Mục C, Phụ lục							
		kèm theo QĐ số							
		08/2026/QĐ-UBND)							
		Thửa 14(1): Công trụ sắt	m2	7,65	0	0%	0	Chờ xin giá	
		khung cánh sắt + lưới B40							
		Thửa 14(1): Giếng khoan	m sâu	14	911.903	100%	12.766.642		
		phi 60 (TT25, Mục C, Phụ							
		lục kèm theo QĐ số							
		08/2026/QĐ-UBND)							
		Thửa 20(3): Hàng rào lưới	m dài	90,5	627.276	90%	51.091.630	Giảm 10% do	
		B40 trụ BTCT cao 1,5m						không có móng	
		(TT12.2, Mục C, Phụ lục							
		kèm theo QĐ số							
		08/2026/QĐ-UBND)							

			3. Cây trồng			316.570.600		
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa					
			Thửa 242(384): Tre lấy măng loại C	cây	16	164.000	100%	2.624.000
			Thửa 242(384): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi = 1385,8m ²		-	-	0%	-
			Thửa 242(384): Xoài ghép loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 15 cây chiếm 375m ² đất)	cây	15	1.533.000	100%	22.995.000
			Thửa 242(384): Dừa xiêm loại C (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 15 cây chiếm 961,53m ² đất)	cây	15	1.184.000	100%	17.760.000
			Thửa 242(384): Dừa xiêm loại C (Ngoài mật độ quy định)	cây	18	1.184.000	80%	17.049.600
			Thửa 242(384): Chôm chôm loại 4 năm (Trong mật độ quy định 210 cây/ha, 1 cây chiếm 47,61m ² đất)	cây	1	1.022.000	100%	1.022.000
			Thửa 242(384): Chôm chôm loại 4 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	1	1.022.000	80%	817.600
			Thửa 242(384): Dừa xiêm loại 4 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	31	997.000	80%	24.725.600
			Thửa 242(384): Mãng cụt loại 3 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	1	803.000	80%	642.400
			Thửa 242(384): Dừa xiêm loại 3 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	1	769.000	80%	615.200
			Thửa 242(384): Chanh loại A (Ngoài mật độ quy định)	cây	2	750.000	80%	1.200.000
			Thửa 242(384): Mãng cầu loại B (Ngoài mật độ quy định)	cây	4	572.000	80%	1.830.400
			Thửa 242(384): Dừa xiêm	cây	3	561.000	80%	1.346.400

			loại 2 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Sa kê loại C (Ngoài mật độ quy định)	cây	1	408.000	80%	326.400	
			Thửa 242(384): Vú sữa	cây	2	345.000	80%	552.000	
			loại 3 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Dừa xiêm	cây	9	320.000	80%	2.304.000	
			loại 1 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Xoài ghép	cây	10	315.000	80%	2.520.000	
			loại 2 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Ôi loại B (Ngoài mật độ quy định)	cây	4	275.000	80%	880.000	
			Thửa 242(384): Mận loại 4	cây	1	241.000	80%	192.800	
			năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Ôi loại C (Ngoài mật độ quy định)	cây	4	228.000	80%	729.600	
			Thửa 242(384): Sa bô chê	cây	1	173.000	80%	138.400	
			loại 3 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 242(384): Thanh long loại B (Ngoài mật độ quy định)	cây	2	155.000	80%	248.000	
			Thửa 242(384): Ôi loại 2 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	1	145.000	80%	116.000	
			Thửa 242(384): Me loại 2 năm	cây	1	140.000	100%	140.000	
			Thửa 242(384): Thom: loại C (Trong mật độ quy định 60000 cây/ha, 9 cây chiếm 1,66m ² đất)	cây	9	16.000	100%	144.000	
			Thửa 242(384): Thom loại C (Ngoài mật độ quy định)	cây	21	16.000	80%	268.800	
			Thửa 242(384): Mũ trôm loại C	cây	2	0	0%	0	Chờ xin giá
			Thửa 242(384): Bơ loại 4 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	4	1.035.000	80%	3.312.000	Áp giá bơ loại C
			Thửa 242(384): Keo loại 5	cây	4	0	0%	0	Chờ xin giá

			năm						
			Thửa 242(384): Đào lộn hột loại	cây	1	401000	80%	320.800	
			4 năm (Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 241(385): Diện tích		-	-	0%	-	
			đất trồng cây bằng diện tích						
			đất thu hồi = 2426,4m ²						
			Thửa 241(385): Xoài ghép	cây	97	1.533.000	100%	148.701.000	
			loại C (Trong mật độ quy						
			định 400 cây/ha, 97 cây						
			chiếm 2426,4m ² đất)						
			Thửa 241(385): Xoài ghép	cây	5	1.533.000	80%	6.132.000	
			loại C (Ngoài mật độ quy						
			định)						
			Thửa 241(385): Ôi loại C	cây	10	228.000	80%	1.824.000	
			(Ngoài mật độ quy định)						
			Thửa 241(385): Keo loại 3	cây	2	48.000	100%	96.000	
			năm						
			Thửa 241(385): Chuối loại	cây	5	115.000	80%	460.000	
			A						
			Thửa 241(385): Chuối loại	cây	5	103.000	80%	412.000	
			B						
			Thửa 241(385): Chuối loại	cây	6	91.000	80%	436.800	
			C						
			Thửa 14(1): Diện tích đất		-	-	0%	-	
			trồng cây bằng diện tích đất						
			thu hồi = 1025,8m ²						
			Thửa 14(1): Dừa xiêm loại	cây	16	561.000	100%	8.976.000	
			2 năm (Trong mật độ quy						
			định 156 cây/ha, 16 cây						
			chiếm 1025,8m ² đất)						
			Thửa 14(1): Dừa xiêm loại		30	561.000	80%	13.464.000	
			2 năm (Ngoài mật độ quy						
			định)						
			Thửa 14(1): Xoài ghép loại	cây	38	315.000	80%	9.576.000	
			2 năm (Ngoài mật độ quy						
			định)						
			Thửa 14(1): Keo loại 5	cây	1	0	0%	0	Chờ xin giá
			năm						
			Thửa 14(1): So đũa loại 5	cây	5	0	0%	0	Chờ xin giá
			năm						
			Thửa 20(3): Diện tích đất		-	-	0%	-	
			trồng cây bằng diện tích đất						
			thu hồi = 1.031m ²						

		Thửa 20(3): Dừa xiêm loại 4 năm (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 3 cây chiếm 192,3m ² đất)	cây	3	997.000	100%	2.991.000		
		Thửa 20(3): Dừa xiêm loại 2 năm (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 10 cây chiếm 838,7m ² đất)	cây	10	561.000	100%	5.610.000		
		Thửa 20(3): Dừa xiêm loại 2 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	26	561.000	80%	11.668.800		
		Thửa 20(3): Dừa xiêm loại 1 năm (Ngoài mật độ quy định)	cây	4	320.000	80%	1.024.000		
		Thửa 20(3): Tre tầm vòng loại B	cây	9	42.000	100%	378.000		
		4. Các chính sách hỗ trợ						1.584.630.000	
		- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.							
		- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	2426,4	270.000	100%	655.128.000		
		- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	1385,8	270.000	100%	374.166.000		
		- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	1025,8	270.000	100%	276.966.000		
		- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	m ²	1.031	270.000	100%	278.370.000		
		<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>							
		<i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Điều 7 quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong phạm vi 350m: + Tờ 4(352) thửa 241(385) và thửa 242(384): 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²; + Tờ 5(361) thửa 14(1) và thửa 20(3): 54.000 đ/m² x 5 lần = 270.000 đ/m²</i>							
		5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất							
		<i>Thu hồi 04 GCNQSD đất số: CS06861, CH09469, CS03564 và CN10594</i>							

11	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					674.078.520	1.352.423.352					
	Ông: Nguyễn Văn Tâm	Thôn Dầu Sơn, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa							Đất trồng lúa còn lại;					m ²	1613,4	417.800	100%	674.078.520		
	CCCD:056073005953								4(352)/147+160(312);											
	Năm sinh: 1973	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m²)	DT thu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	(Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)									
	Địa chỉ thường trú:	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa															
	Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	4(352)	147+160(312)	17	480+808	LUK	Vị trí 1	1613,4	1613,4	0										
	Số nhân khẩu: -	Cộng							- <i>Đu điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>											
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							- <i>Đơn giá bồi thường đất áp dụng theo Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân, cụ thể:</i>											
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							- <i>Đơn giá bồi thường đất LUK (áp giá đất CHN) tờ 4(352) thửa 147+160(312) vị trí 1 (trong phạm vi 200m), không tiếp giáp đường: 417.800 đồng/m²;</i>											
		Tờ bản đồ số 4(352) thửa 147+160(312) có diện tích đang sử dụng là 1666,4m ² ; trong đó có 53m ² là diện tích nương đo UBND xã quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ							2. Nhà, vật kiến trúc					111.897.832						
		Các giấy tờ có liên quan:							- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>											
		1. Kế hoạch số 203/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							Hàng rào lưới B40 + kèm gai					m dài	165,5	627.276	91%	94.470.902	Giảm 10% do không có móng và tăng 1% do cao 1,6m	
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025 của UBND xã Suối Tân: Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Suối Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Tân và Khu đô thị phức hợp Cam Thượng, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm.							đan vuông, trụ BTCT cao 1,6m (TT12.2, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)											
		3. Thông báo số 260/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Suối Tân tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.							Trại mái lợp tôn, tường xây gạch 100, kèo gỗ, nền XM (TT3, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)					m2 XD	12,71	741.439	102%	9.612.163	Tăng 2% do có tường xây gạch 100	
		4. Ông Nguyễn Văn Tâm đã nhận được Thông báo thu hồi đất và đồng ý ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, hỗ trợ số 363/BBKK-STA ngày 16/06/2025.							Mái che lợp tôn, cột kèo gỗ, nền XM (TT3, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)					m2 XD	10,54	741.439	100%	7.814.767		
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1570/GXN-CNKVCL ngày 19/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Văn Tâm.							Đông hồ điện 1 pha					cái	1	0	0%	0	Chờ xin giá	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							3. Cây trồng					130.829.000						
		- Tình trạng sản xuất: Đang xác minh.							- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>											
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02375, CS02376 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15/04/2020 cho ông Nguyễn Văn Tâm. Theo bản đồ địa chính tờ số 17 thửa 480 và 808 tương ứng với tờ số 4(352) thửa 147+160(312) theo bản đồ trích đo dự án.							Diện tích đất trồng cây								0%			
									bằng diện tích đất thu hồi											
									trừ diện tích trại, mái che											

